

Số: 36 /KH-THLV

Lai Khê, ngày 10 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
TẦM NHÌN ĐẾN 2035

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Căn cứ Thông tư 28/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 20/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
- Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Lai Khê về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND xã Lai Khê.

Trường Tiểu học Lai Vu xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học Lai Vu có địa điểm tại thôn Minh Thành, xã Lai Khê, Thành phố Hảo Phòng. Tiền thân nhà trường có tên là Trường Cấp I Lai Vu, được thành lập tháng 9 năm 1954. Đến năm 1976, trường được sáp nhập với Trường Cấp II Lai Vu, lấy tên là Trường Phổ thông cơ sở Lai Vu. Tháng 8/1990, trường được tái lập do tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Lai Vu và có tên là Trường Tiểu học Lai Vu cho đến nay. Năm 2003, trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia (là trường thứ 9 trong huyện đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996-2000 theo Quyết định 1366/GD-ĐT ngày 27/4/1997 của Bộ GD&ĐT); các năm 2009, 2014, 2019 trường được UBND tỉnh kiểm tra, thẩm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tháng

12/2020, trường Tiểu học Lai Vu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 4000 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Qua hơn 70 năm xây dựng và trường thành, vượt qua khó khăn, gian khổ, thiếu thốn, nhà trường đã tổ chức tốt phong trào thi đua "Hai tốt", hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình; được cấp ủy, chính quyền, nhân dân tin tưởng.

Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trường thành, phấn đấu là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục, chỉ đạo Đảng ủy xã Lai Khê. Trường Tiểu học Lai Vu quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có uy tín.

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Tổng số học sinh năm học 2024 - 2025: 571 em

- Tổng số lớp: 18 lớp.

Học sinh: Học sinh ngoan, thực hiện tốt nề nếp. Tỷ lệ duy trì sĩ số hàng năm đều đạt 100%, không có học sinh bỏ học. 100% học sinh được học 2 buổi / ngày.

Đánh giá học sinh năm học 2024 - 2025:

+ Đánh giá về năng lực: Đạt 99,3% Tốt và Đạt

+ Đánh giá về phẩm chất: Đạt 100% Tốt và Đạt

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $565/569 = 99,3\%$; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

+ Số học sinh được khen thưởng hoàn thành xuất sắc: 215 em, đạt 38%;

Khen vượt trội và tiến bộ vượt bậc: 51 em, đạt 9%

2. CSVC, thiết bị dạy học

a) Khối phòng Hành chính quản trị:

STT	Phòng hành chính quản trị	Diện tích	Ghi chú
1	- Phòng Hiệu trưởng	36 m ²	
2	- Phòng Phó Hiệu trưởng	18 m ²	
3	- Văn phòng	54 m ²	
4	- Phòng bảo vệ	10 m ²	
5	- Khu vệ sinh giáo viên	15 m ²	
6	- Khu để xe GV	100m ²	

b) Khối phòng học tập:

STT	Phòng học tập	Diện tích	Ghi chú
1	- Phòng học (18 phòng KCCT)	972 m ²	
2	- Phòng Tin học	54 m ²	
3	- Phòng Tiếng Anh	54 m ²	
4	- Phòng Mĩ thuật	54 m ²	
5	- Phòng Khoa học Công nghệ	54 m ²	
6	- Phòng Âm nhạc	54 m ²	

c) Khối phòng hỗ trợ học tập:

STT	Phòng hỗ trợ học tập	Diện tích	Ghi chú
1	- Phòng Thư viện(Gồm 2 phòng)	108 m ²	
2	- Phòng Thiết bị	54 m ²	
3	- Phòng Truyền thống	40 m ²	
4	- Phòng Đội	18 m ²	

Thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo QĐ số 114/QĐ-PGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của PGD&ĐT Kim Thành.

Thiết bị: Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò;

- Hàng năm, nhà trường cấp phát cho mỗi giáo viên một bộ văn phòng phẩm, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác phục vụ quá trình giảng dạy;

Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học;

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học, cụ thể:

- Đầu năm nhà trường có biên bản bàn giao;

- Cuối năm có biên bản kiểm kê;

Phòng tư vấn và hỗ trợ khuyết tật chung với phòng y tế học đường.

d) Khối phụ trợ

STT	Tên hạng mục	Diện tích	Ghi chú
1	Phòng y tế trường học	40 m ²	
2	Khu để xe học sinh	224 m ²	
3	Khu vệ sinh học sinh	75 m ²	
4	Cổng, hàng rào	Có	

đ) Khu sân chơi, thể dục thể thao:

- Sân cỏ nhân tạo rộng: 600 m²

- Nhà đa năng có diện tích 300 m²

e) Khối phục vụ sinh hoạt: Khu bán trú được bố trí độc lập với các công trình khác

- Nhà bếp: 45 m² dây chuyền hoạt động một chiều hợp vệ sinh.

- Kho bếp: Gồm 2 kho, mỗi kho có diện tích 10 m²

- Nhà ăn: 120 m²

- Phòng ngủ: 80 m²

g) Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: Đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Hệ thống cấp điện: Đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy đã được công an huyện Kim Thành phê duyệt phương án.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, kết nối internet.

Các hạng mục công trình đều được xây dựng kiên cố

3. Đội ngũ nhà giáo

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường: 27

Trong đó CBQL: 02; giáo viên: 22; nhân viên: 03

Chi bộ có 21 CBGV, NV là đảng viên đạt tỉ lệ 78% (Hiện tại có 3 đồng chí giáo viên đã hoàn thành lớp nhận thức về đảng)

Trình độ chuyên môn CBGV, NV: 100% trình độ Đại học

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Có tầm nhìn khoa học sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng

được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể CBGV, nhân viên nhà trường đoàn kết, phát huy dân chủ xây dựng nhà trường.

4. Điểm mạnh:

Trường Tiểu học Lai Vu là điểm sáng về giáo dục, trường đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của địa phương nói riêng, huyện Kim Thành nói chung. Hiện nay, trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo, năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường TH Lai Vu xây dựng “**Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến năm 2035**” nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Lai Vu giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn đến năm 2035 là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của trường tiểu học Lai Vu nói riêng, của xã Lai Khê nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

5. Điểm hạn chế:

- Do địa phương xã Lai Khê (khu vực xã Lai Vu cũ) có khu công nghiệp lớn nên người dân ở các nơi đến tạm trú để làm công nhân khá đông. Họ mang theo gia đình nay đi, mai ở do vậy ít quan tâm đến việc học tập của con em. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường.

- Hầu hết phụ huynh học sinh của xã Lai Vu cũ đi làm công ty hoặc đi lái xe xa nhà ít có thời gian quan tâm đến con em; Một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

- Lượng học sinh đi về hàng năm tùy thuộc vào sự phát triển của các công ty đóng trên địa bàn nên phần nào ảnh hưởng đến quy mô phát triển trường lớp hàng năm.

- 1/3 giáo viên là người địa phương khác đi lai xa nên phần nào ảnh hưởng đến triển khai các hoạt động của địa phương.

- Một số ít giáo viên cao tuổi chưa theo kịp được yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất xuống cấp. Thiết bị dạy-học chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà trường.

II. CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Quy mô trường, lớp, học sinh:

+ Hiện trạng: Tổng diện tích của trường là 9211 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7723 m², phần đất còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

+ Nhu cầu: Được cấp giấy chứng nhận toàn bộ diện tích đất

- Khuôn viên:

- + Đã quy hoạch và xây dựng: 9122 m²;
- + Cần quy hoạch và xây dựng: Nhà lớp học 12 phòng, khu Hiệu bộ.

b) Phòng học thường và phòng học bộ môn:

- Năm học 2025-2026 đến 2030:

- + Thực tế: 18 phòng học thường; 5 phòng học bộ môn
- + Nhu cầu cần có: Xây mới 2 dãy nhà lớp học để đủ phòng học và phòng bộ môn
- Giai đoạn từ 2030-2035: Tu sửa các phòng học và phòng bộ môn.

c) Khôi phòng hỗ trợ học tập:

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật:
 - + Nhu cầu: 01; Hiện có: 0;
 - + Cần xây dựng: 01. Dự kiến xây dựng năm học 2027-2028.

d) Phòng hành chính-quản trị:

Năm học 2025-2026: Đã có: 04 phòng. Thiếu phòng Đảng, đoàn thể.
Cần xây dựng: 01. Dự kiến xây dựng năm học 2027-2028.

d) Bếp ăn bán trú:

- Nhu cầu: 01;
- Hiện đã có theo quy định, chỉ cần tu sửa nhỏ.

e) Sân thể chất, nhà đa năng:

- Sân thể chất: Nhu cầu: 01; Hiện đã có
- Nhà đa năng: Nhu cầu: 01; Hiện đã có
- Năm 2026-2027: Tu sửa nhỏ(làm nền, làm biểu bảng,.....)

h) Hạng mục khác:

- + Nhà xe giáo viên, học sinh: Nhu cầu: 02; Hiện có: 02
- + Cần tu sửa nhỏ hàng năm.

3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo:

- Số giáo viên hiện có (năm học 2024 -2025): 22; Tỷ lệ GV/lớp: 1,2; Đáp ứng: 81% nhu cầu theo quy định.

- Số giáo viên cần và đủ cho các năm học tiếp theo:

Năm học	Số lớp	Số GV cần	Năm học	Số lớp	Số GV cần
			2030-2031	16	24
2025-2026	18	27	2031-2032	15	23
2026-2027	18	27	2032-2033	15	23
2027-2028	18	27	2033-2034	15	23
2028-2029	17	26	2034-2035	15	23
2029-2030	17	26			

2. Môi trường bên ngoài:

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện. Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để phát triển. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

2.1. Thời cơ

Nhà trường có sự tin nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong và ngoài địa bàn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên tương đối trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm vững vàng.

Nhu cầu giáo dục chất lượng ngày càng tăng. Sự quan tâm của phụ huynh, của toàn xã hội tới công tác giáo dục ngày nhiều.

2.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục như: ứng dụng CNTT, trình độ ngoại ngữ, thực hiện chương trình GDPT 2018...

- Nhu cầu về kinh phí để tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học rất cấp bách nhưng kinh phí đầu tư còn hạn chế.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi HS.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm, giáo dục STEM/STEAM,... đáp ứng nhu cầu sở thích, năng khiếu của học sinh; hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học, trong công tác quản lý, ứng dụng các chuẩn vào đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, công tác giảng dạy.

- Xây dựng phòng nghỉ cho CBGV, NV; đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại: máy chiếu, máy tính, ti vi....

- Xây mới nhà lớp học và khu hiệu bộ.

3. Tầm nhìn, sứ mệnh, và các giá trị

3.1. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục. Học sinh được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất.

3.2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, thu hút được 100% trẻ đến trường để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, được rèn luyện, phát triển toàn diện nhân cách và tư duy sáng tạo. Thực hiện khẩu hiệu: "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

3.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | | |
|-------------------|-------------------|-------------------------|
| - Tình thương yêu | - Lòng nhân ái | - Tinh thần trách nhiệm |
| - Lòng tự trọng | - Tính trung thực | - Sự hợp tác |
| - Tính sáng tạo | - Đoàn kết | - Khát vọng vươn lên |

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo; Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Tham mưu lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung nhân sự cho trường.

2. Công tác phối hợp (3 môi trường giáo dục)

- Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh.

- Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

- Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

3. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang w của trường, trên các trang mạng xã hội....

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ,

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV trẻ, có tài năng bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế, nhanh chóng tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục. Triển khai thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

6. Huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng CSVC nhà trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ II.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

7.1. Cơ cấu tổ chức

Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi, xin ý kiến của chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT; Ban đại diện cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thành lập ban chỉ đạo chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn và từng năm học.

7.2. Chỉ tiêu đánh giá

Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia; trường học hạnh phúc.

7.3. Lộ trình chỉ đạo thực hiện

7.3.1. Lộ trình chỉ đạo thực hiện chiến lược

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025 đến năm 2027**

a. Về chất lượng giáo dục toàn diện:

- Phần đầu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:
- 100% học sinh được khám bệnh sức khỏe định kỳ
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 50 % trở lên

b. Chất lượng đội ngũ:

- Có 90-100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, có giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- Có 90% trở lên CBGV, NV đạt Tốt theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH;

- Có 100% CBGV, NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có từ 4 - 6 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm

- Có 1-2 đồng chí đạt CSTĐ cấp thành phố.

c. Về CSVC:

- Xây dựng nhà nghỉ giáo viên
- Xây dựng mới phòng học
- Cải tạo khuôn viên, xây dựng môi trường giáo dục
- Bổ sung đồ dùng thiết bị cho các khối lớp còn thiếu
- Hoàn thành hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà trường.
- Giữ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II trong giai đoạn 2025 - 2030

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2028 đến năm 2030**

a. Về chất lượng giáo dục toàn diện:

- Phần đầu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:
- 100% học sinh được khám bệnh sức khỏe định kỳ
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 40 % trở lên

b. Chất lượng đội ngũ:

- Có 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, có giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- Có 100% trở lên CBGV, NV đạt Tốt theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH;

- Có 100% CBGV, NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có từ 6 – 8 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm.

- Có 1-2 đồng chí đạt CSTĐ cấp thành phố.

- Tiếp cận tốt với các phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến.
- Có trên 30% số tiết dạy hàng ngày sử dụng công nghệ thông tin.

c. Về CSVC :

- Bổ sung, tu bổ các loại biểu bảng tuyên truyền
- Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC, tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên các công trình phụ trợ.
- Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ II.
- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.
- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

*** Giai đoạn 3: Tầm nhìn đến năm 2035**

Tiếp tục uy trì trường chuẩn quốc gia mức độ II, đánh giá ngoài đạt cấp độ III. Đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3, có thương hiệu về “Trường học hạnh phúc”.

7.3.2. Chỉ đạo thực hiện

- Đối với Hiệu trưởng

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình duy trì trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II.

+ Thực hiện rà soát cơ sở vật chất lên kế hoạch dự trù, cải tạo mua sắm trang thiết, đồ dùng tối thiểu theo quy định.

+ Tham mưu lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung nhân sự cho trường.

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn

+ Phối hợp với chuyên môn trường trong việc triển khai các giải pháp đổi mới, cụ thể hóa việc ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Phối hợp với các đoàn thể trong trường tham mưu cho BGH tổ chức triển khai nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

- Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với học sinh

+ Đi học chuyên cần, đúng giờ; trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thời tiết, thuận tiện khi tham gia các hoạt động.

